

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày: 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.
2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trực tuyến Phòng xét xử của Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN A**, sinh ngày 10 tháng 06 năm 1983, tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 01, phường M, T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Hồng T (đã chết) và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1949.

Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu.

Vợ: Nguyễn Thu T, sinh năm 1990 (đã ly hôn).

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 22/4/2011, bị Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 39/2011/HSST.

- Ngày 08/5/2017, bị Ủy ban nhân dân phường M, T phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại phường tại Quyết định số 47/QĐ-UBND.

- Ngày 28/6/2017, bị Công an T phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 259/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN T**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 01, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1961.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn).

Con: Có 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 09/4/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thời gian thử thách 36 tháng tại Bản án số 28/STHS.

- Ngày 03/02/2004, bị Công an quận Đ, T phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 28867/QĐ-XPHC, phạt tiền 200.000 đồng.

- Ngày 15/01/2020, bị Công an phường P, T phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 507/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.250.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Anh Q**, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/7/2023 **NGUYỄN TIẾN T**, trú tại tổ dân phố 01, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình điều khiển xe mô tô biển số 22B2-458.89 (xe T mượn của ông Nguyễn Anh Q là bố để ở cùng nhà) đến nhà **LÊ VĂN A**, trú tại tổ dân phố 01, phường M, T phố T chơi. Tại đây, Văn A rủ T đi mua ma túy (Heroine) về sử dụng, thỏa thuận T góp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn A không có tiền, nhưng biết chỗ bán ma túy nên sẽ chỉ đường cho T cùng nhau đi mua ma túy, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở A đi đến khu vực cây xăng Kim Phú thuộc thôn 01, xã K, T phố T để mua Heroine. Đến nơi, T dừng xe, đưa cho Anh 200.000 đồng, A cầm tiền, một mình xuống xe đi bộ vào ngõ gần đó (A khai vào nhà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1980, trú tại thôn 01, xã K, T phố T) gặp và mua được của H 01 gói nhỏ Heroine bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. A cầm gói Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay phải đi ra gặp T nói đã mua được Heroine. T

điều khiển xe chở A đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 01, xã K, T phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an T phố T yêu cầu dừng xe kiểm tra, A đã tự giác giao nộp gói Heroine trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày; thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể T và Anh, kết quả đều (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể). T khai nhận ngày 29/7/2023 đã sử dụng ma túy tại nhà do mua của người đàn ông không xác định được họ tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách T phố Y, tỉnh Yên Bái; Anh khai nhận ngày 30/7/2023, đã sử dụng ma túy tại khu vực thôn 01, xã K do mua của Nguyễn Xuân H.

Bản Kết luận giám định số 1029/KL-KTHS, ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của LÊ VĂN A và NGUYỄN TIẾN T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); khối lượng 0,138 gam (*Không thấy một ba tám gam*).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN A, NGUYỄN TIẾN T, chữ ký của các T phân tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,088 gam (*Không thấy không tám tám gam*) ma túy, loại Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án; tạm giữ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 22B2-458.89, xe đã qua sử dụng.

Từ nội dung trên, bản Cáo trạng số: 130/CT-VKSTP, ngày 14 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố LÊ VĂN A và NGUYỄN TIẾN T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo LÊ VĂN A và NGUYỄN TIẾN T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,138 gam (*Không thấy một ba tám gam*) ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Các bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh Q trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là bố đẻ của bị cáo NGUYỄN TIẾN T. Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Suzuki, biển số 22B2-458.89 là tài sản của tôi dùng làm phương tiện đi lại và đưa đón các cháu đi học, nên tôi thường để xe mô tô này ở nhà, do vậy sáng nào T cũng sử dụng chiếc xe mô tô này để đi ăn sáng và uống thuốc Methadone (thuốc cai nghiện ma túy). Sáng ngày 31/7/2023, T lấy xe đi như thường lệ nên tôi hoàn toàn không biết việc T đã sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy, chỉ đến sau khi T bị bắt Công an thông báo thì tôi mới biết. Hiện gia đình tôi chỉ có một chiếc xe mô tô này để đi lại, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi được xin lại chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại của gia đình, ngoài ra tôi không đề nghị giải quyết nội dung gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với LÊ VĂN A, NGUYỄN TIẾN T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo LÊ VĂN A và bị cáo NGUYỄN TIẾN T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo LÊ VĂN A từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2023.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN TIẾN T từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù đến 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Do các bị cáo là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN A, bị cáo NGUYỄN TIẾN T.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh Q 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 22B2-458.89, đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A, bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công

tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo A, bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 31/7/2023, tại khu vực thôn 01, xã K, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, LÊ VĂN A, trú tại tổ dân phố 01, phường M, T phố T và NGUYỄN TIẾN T, trú tại tổ dân phố 01, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,138 gam (Không phải một ba tám gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an T phố T, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Hành vi bị cáo LÊ VĂN A và bị cáo NGUYỄN TIẾN T tàng trữ 0,138 gam (*Không phải một ba tám gam*) ma túy, loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố LÊ VĂN A và NGUYỄN TIẾN T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo LÊ VĂN A và bị cáo NGUYỄN TIẾN T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo LÊ VĂN A và bị cáo NGUYỄN TIẾN T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo LÊ VĂN A và bị cáo NGUYỄN TIẾN T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo NGUYỄN TIẾN T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Kim T được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và Bằng khen của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang do đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách, hoàn T xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2008-2012). Bị cáo LÊ VĂN A có bố đẻ là ông Lê Hồng Tư được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho các bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo LÊ VĂN A là người rủ và trực tiếp mua ma túy, loại Heroine; bị cáo NGUYỄN TIẾN T là người chở LÊ VĂN A đi mua ma túy, nên bị cáo LÊ VĂN A phải chịu mức án cao hơn bị cáo NGUYỄN TIẾN T về toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã gây ra.

[7] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên chấp nhận xử phạt các bị cáo mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo A, bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy, loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là chất cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét thấy ông Nguyễn Anh Q là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 22B2-458.89, đã qua sử dụng. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô này của ông Quân đi mua ma túy thì ông Quân hoàn toàn không biết, không liên quan, nên trả lại cho ông Quân chiếc xe mô tô này theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy các ngày 29, 30/7/2023 của NGUYỄN TIẾN T và LÊ VĂN A, ngày 07/9/2023, Công an T phố T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1698, 1699, bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Xuân H theo LÊ VĂN A khai là người đã bán Heroine cho LÊ VĂN A vào các ngày 30/7/2023 và ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không chứng minh được Nguyễn Xuân H đã bán Heroine cho LÊ VĂN A, nên không có căn cứ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Anh Q là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 22B2-458.89, khi NGUYỄN TIẾN T lấy xe chở LÊ VĂN A đi mua ma túy, loại Heroine ông Quân hoàn toàn không biết, không liên quan, nên không xem xét xử lý là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **LÊ VĂN A** và bị cáo **NGUYỄN TIẾN T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. - Xử phạt: Bị cáo **LÊ VĂN A** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2023.

- *Xử phạt:* Bị cáo **NGUYỄN TIẾN T** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,138 gam (*Không phải một ba tám gam*), sau khi giám định còn lại 0,088 gam (*Không phải*

không tám tám gam) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ: LÊ VĂN A, NGUYỄN TIẾN T, giám định ngày 31/7/2023” mặt sau tại mép dán có chữ ký của LÊ VĂN A, NGUYỄN TIẾN T cùng các T phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho ông Nguyễn Anh Q 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B2-458.89, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết xước, có 01 gương chiếu hậu bên trái.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an T phố T với Chi cục thi hành án dân sự T phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 17/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LÊ VĂN A, bị cáo NGUYỄN TIẾN T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: - Bị cáo LÊ VĂN A, bị cáo NGUYỄN TIẾN T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Anh Q được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo A, bị cáo T;
- Ông Quân;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

